TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27/6/2019
V/v Tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Quảng

2. Bà Lỗ Thị Quỳnh Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2019/TLST-HNGD ngày 08 tháng 3 năm 2019về việc: *Tranh chấp ly hôn, con chung* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Minh L**, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Chỗ ở hiện nay: Xóm M K- xã C Đ- huyện Th S- tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy Đ**, sinh năm 1982 (có mặt)

Đều địa chỉ: Xóm N, xã C T, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Lợi có đơn xin xét xử vắng mặt, đã thể hiện quan điểm tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L kết hôn với anh Đ có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống chung cùng với gia đình anh Đ, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, được hơn một năm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ có mối quan hệ bên ngoài không chung thủy với chị, khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, khu xóm có đến giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Ngoài ra anh Đ còn có hành vi bạo lực tinh thần, xúc phạm đến danh dự chị L. Không thể chịu đựng thêm được nên đầu năm 2018 chị L phải về nhà bố mẹ đẻ ở xã Cự Đồng ở và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05/01/2010; cháu Nguyễn Hồng Nh, sinh ngày 16/8/2007; cháu Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 21/10/2016, hiện các cháu đang ở với anh Đ. Ly hôn, do chưa có nhà ở và việc làm ổn định chị không có khả năng nuôi cả 03 con chung nên chị L xin được nuôi cháu nhỏ nhất, Nguyễn Thị Bảo Ng đến khi thành niên. Còn cháu L, cháu Nh chị nhất trí để anh Đ nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện và Biên bản hòa giải ngày 01/4/2019, chị L kê khai tài sản chung của vợ chồng gồm: Quyền sử dụng diện tích đất 248m2 đã được cấp chứng nhận QSDĐ tên Nguyễn Duy Đ và Hoàng Thị Minh L và chị yêu cầu chia tài sản. Ngay trong ngày 01/4/2019, chị L làm đơn rút yêu cầu vì chưa có điều kiện nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản. Về công nợ; công sức đóng góp: Chị L trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Duy Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ xác nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng như chị L trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống với nhau bình thường. Do điều kiện kinh tế khó khăn, anh đi làm thuê xa nhà, vợ chồng có hiểu lầm, không tin tưởng nhau nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 11 năm 2018 chị Lợi tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Cự Đồng, vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Chị L xin ly hôn anh Đ không nhất trí vì anh không muốn các con anh thiếu thốn tình cảm của cha, mẹ và anh vẫn còn tình cảm với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05/01/2010; cháu Nguyễn Hồng Nh, sinh ngày 16/8/2007; cháu Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 21/10/2016, hiện các cháu đang ở với anh Đ. Nếu ly hôn anh Đ xin được nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L và cháu Nguyễn Hồng Nh đến khi thành niên, anh không có yêu cầu cấp dưỡng. Cháu Ng còn nhỏ anh Đ nhất trí để chị L nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vì không đồng ý ly hôn nên anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng.

Về công nợ, công sức đóng góp: Anh Đ xác nhận anh và chị L không có gì, nên không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Thanh Sơn:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và thu thập chứng cứ, Thẩm phán tuân theo các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, HĐXX và thư ký phiên tòa nghiêm túc tuân thủ các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án. Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83- Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Minh L. Cho chị l được ly hôn anh Nguyễn Duy Đ. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Minh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo Ng - SN 21/10/2016; Giao cho anh Nguyễn Duy Đ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Hồng Nh- SN 16/8/2007 và cháu Nguyễn Thị Thùy L- SN 05/01/2010, kể từ tháng 6/2019 cho đến khi các cháu thành niên. Anh Đ không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu chia tài sản nên không xem xét.

Về công nợ: Chị L, anh Đ xác nhận không có.

Chị L phải nộp tiền án phí sơ hôn nhân và gia đình thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị Minh L và anh Nguyễn Duy Đ đều đăng kí HKTT tại xóm N- xã C Th- huyện Th S; Chị L hiện đang cư trú tại Xóm M Kh- xã C Đ- huyện Th S có làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Duy Đ. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 – BLTTDS .

Ngày 21/6/2019 chị L có đơn xin xét xử vắng mắt. Căn cứ khoản 2 Điều 227- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Minh L và anh Nguyễn Duy Đ là hợp pháp, thể hiện tại đăng ký kết hôn số 24 năm 2006 do UBND xã Cự Thắng- huyện Thanh Sơn cấp(BL 04). Do không tin tưởng nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn mà cả hai bên không thể tự giàn xếp được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng khiến hai bên phải sống ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định không thể tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân với anh Đ, chị L xin ly hôn anh Đ để giải phóng cho cả hai bên. Bị đơn- anh Đ không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, vì anh không muốn các con anh sống thiếu tình cảm của cha, mẹ và anh vẫn còn tình cảm với chị L. HĐXX xét thấy, lý do xin đoàn tụ của anh Đ là không mang tính thuyết phục đối với chị L bởi lẽ: Quá trình hòa giải và tại phiên tòa anh Đ xác định mục đích chính anh xin đoàn tụ là vì các con nhưng trong cuộc sống vợ chồng cần có sự kết hợp hài hòa giữa tình cảm riêng tư vợ chồng và sự yêu thương, trách nhiệm chung với con cái. Như vậy mục đích xin đoàn tụ của anh Đ chưa đủ để níu kéo cuộc hôn nhân đã trở nên trầm trọng như hiện tại của anh chị. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân gần một năm, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau, anh Đ cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 02/5/2019(BL30), UBND xã Cự Thắng- huyện Thanh Sơn cung cấp mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh Đ, khu hành chính nơi vợ chồng chung sống đã nhắc nhở do anh Đ không tu chí làm ăn, có hành vi bạo lực với chị L. Từ những phân tích trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh Đ đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh Đ là có căn cứ tại khoản 1 Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Mặc dù cháu Nguyễn Hồng Nh và cháu Nguyễn Thị Thùy L có nguyện vọng ở với chị L, nhưng do điều kiện chị L không có việc làm và chỗ ở ổn định nên không đủ khả năng để nuôi cả 03 con chung. Hiện tại chị chỉ nuôi được cháu nhỏ là Nguyễn Thị Bảo Ng. Tại các biên bản hòa giải chị L và anh Đ thống nhất giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo Ng- SN 21/10/2016, giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu là Nguyễn Hồng Nh- SN 16/8/2007 và Nguyễn Thị Thùy L- SN 05/01/2010. Tại phiên tòa anh Đ vẫn có nguyện vọng nuôi hai cháu lớn như đã thống nhất trên, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Để bảo đảm quyền lợi cho các cháu về mọi mặt, cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo Ng, giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu là Nguyễn Hồng Nh và Nguyễn Thị Thùy L, kể từ tháng 6/2019 cho đến khi các cháu thành niên, tự lực được. Anh Đ tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ qui định tại Điều 81- Luật hôn

nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện và phiên hòa giải ngày 01/4/2019, chị L có kê khai tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu chia tài sản gồm quyền sử dụng 248 m2 đất ở đã được cấp chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, do không có tiền nộp tạm ứng án phí chia tài sản nên chị L làm đơn xin rút yêu cầu chia tài sản ngay trong ngày 01/4/2019. Anh Đ không có yêu cầu chia tài sản nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Về công nợ, công sức đóng góp: Chị L và anh Đ đều xác định anh chị không có nên không đề nghị tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Minh L. Cho chị Hoàng Thị Minh L được ly hôn anh Nguyễn Duy Đ.

2. Về con chung*:* Giao cho chị Hoàng Thị Minh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo Ng- SN 21/10/2016; Giao cho anh Nguyễn Duy Đ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Hồng Nh- SN 16/8/2007 và Nguyễn Thị Thùy L- SN 05/01/2010, kể từ tháng 6/2019 cho đến khi các cháu thành niên tự tự lực được. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Minh L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc Hôn nhân và gia đình. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001633 ngày 07/3/2019, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn nay chuyển thành án phí.

Anh Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi chị L cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện;*
- *Chi cục THADS huyện.*
- *UBND xã Cự Thắng ; xã Cự Đồng*
- *Lưu HS + VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy